

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Bản án số: 110/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03/10/2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Huy Hoàng và ông Trần Văn Lương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Trà.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:
Ông Dương Phước An, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Trà (số E đường Đ, phường T, thị xã H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2024; Về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số A L, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Kim L, sinh năm 1984; địa chỉ: TDP G, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lê Thị Kim T đều trình bày:

Chị và anh Hoàng Kim L chung sống với nhau và làm lễ cưới từ năm 2015 nhưng đến ngày 12/4/2019 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L không tôn trọng chị, quan trọng bạn bè hơn gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã, xích mích nhau. Cuối năm 2022, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị về nhà mẹ đẻ sinh sống, sau đó quay trở lại đoàn tụ một thời gian rồi lại tiếp tục sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, vợ chồng không

quan tâm gì đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện xin ly hôn anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị T khai chị và anh L có 01 con chung là Hoàng Khôi N, sinh ngày 01/9/2019 hiện đang ở với chị. Chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị T tạm thời không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân thì chị T khai như vậy là đúng. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì theo anh chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, chưa có gì trầm trọng, tuy nhiên do anh đi làm xa nên vợ chồng ít có cơ hội chia sẻ với nhau. Do anh vẫn còn thương chị T và mong muốn đoàn tụ vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh L xác nhận vợ chồng anh có 01 con chung như chị T đã khai. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng Khôi N, sinh ngày 01/9/2019 và tạm thời không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin ly hôn anh L, được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con.

Tại phiên tòa, anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà có ý kiến:

[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quyền và nghĩa vụ của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử chưa thực hiện đúng các quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Kim T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T được ly hôn anh Hoàng Kim L.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Khôi N, sinh ngày 01/9/2019, cho chị Lê Thị Kim T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Do chị T, anh L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Kim T khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Hoàng Kim L. Anh L có nơi cư trú tại: TDP G, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Kim L và chị Lê Thị Kim T có quá trình chung sống với nhau, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H vào ngày 16/12/2021 (số 75, năm 2021). Như vậy, hôn nhân giữa anh L và chị T là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo trình bày của chị T thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh L không quan tâm đến chị, hay chửi bới, thiếu tôn trọng chị. Trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024, không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh L cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn là phù hợp với xác minh tại UBND xã H xác nhận “*Khoảng đầu năm 2024 cho đến nay không thấy anh L và chị T chung sống với nhau*”. Như vậy, có cơ sở xác định đời sống chung hiện nay giữa anh L và chị

T không tồn tại. Quá trình Tòa án hòa giải, mặc dù phía anh L có nguyện vọng đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nhận thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa chị T và anh L không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Cho chị T được ly hôn với anh L.

[2.3] Về con chung: Anh L và chị T có 01 con chung là Hoàng Khôi N, sinh ngày 01/9/2019, hiện đang ở với chị T.

Xét yêu cầu của chị T và anh L về việc nuôi con sau khi ly hôn, thì thấy:

Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn thì: *“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan; 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con; 3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”*. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì anh L và chị T đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, do cháu N hiện nay còn quá nhỏ (05 tuổi), trong độ tuổi cần phải có sự chăm sóc đặc biệt để nuôi dưỡng về sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần; hơn nữa, từ khi cháu sinh ra và đến nay đều được chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nên việc thay đổi môi trường sống của cháu trong độ tuổi và thời điểm này là chưa phù hợp, dễ làm tổn thương đến tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu. Do đó, căn cứ vào điều luật đã viện dẫn và điều kiện sống thực tế của cháu, cần giao cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Do chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị Kim T đối với anh Hoàng Kim L về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Chị Lê Thị Kim T được ly hôn anh Hoàng Kim L.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Khôi N, sinh ngày 01/9/2019 cho chị Lê Thị Kim T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh L chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 1610 ngày 02/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- Chi cục Thi hành án thị xã Hương Trà;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà.
- Lưu hồ sơ, lưu dân.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

